



CHƯƠNG VI
NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT
PHONG KIẾN




1. NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN

1.1 Cơ sở kinh tế - xã hội và bản chất của nhà nước phong kiến

Nhà nước phong kiến là kiểu nhà nước thứ hai ra đời trên cơ sở sự sụp đổ của xã hội chiếm hữu nô lệ, ở một số quốc gia nhà nước phong kiến là kiểu nhà nước đầu tiên, ví dụ như Việt Nam, Triều Tiên...

Xã hội phong kiến có kết cấu giai cấp khá phức tạp. Trong xã hội có hai giai cấp chính là nông dân và địa chủ.



Ngoài hai giai cấp cơ bản là địa chủ và nông dân, xã hội phong kiến còn có những tầng lớp khác nhau: tầng lữ, thợ thủ công, thương nhân, nô tỳ

Tầng lớp nô tỳ chủ yếu phục vụ trong gia đình, không có vị trí đáng kể trong sản xuất.



Nhà nước phong kiến duy trì địa vị kinh tế của giai cấp địa chủ phong kiến và thực hiện sự thống trị đối với toàn xã hội.

Quyền lực nhà nước trong chế độ phong kiến là quyền lực được duy trì theo cách thức cha truyền con nối.

Ngoài tính giai cấp, Nhà nước phong kiến cũng có tính xã hội: tiến hành các hoạt động kinh tế - xã hội vì sự phát triển đất nước, vì lợi ích của nhân dân trong nước.

Tuy nhiên, sự quan tâm tới các hoạt động xã hội của nhà nước phong kiến chưa nhiều, chưa đúng với vị trí vai trò của nó trong xã hội.

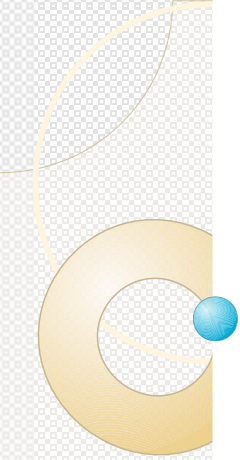
1.2. Chức năng của nhà nước phong kiến

1.2.1 Chức năng đối nội

- - *Chức năng bảo vệ và phát triển chế độ sở hữu phong kiến, duy trì sự bóc lột của phong kiến đối với nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác.*

Bằng nhiều hình thức khác nhau, nhà nước phong kiến bảo vệ sự độc quyền chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ phong kiến.

Ở phương Tây, nhà nước quy định chặt chẽ quyền sở hữu tư nhân của các lãnh chúa phong kiến về ruộng đất thông qua chế độ đẳng cấp.



Ở phương Đông, sở hữu tối cao về ruộng đất thuộc về nhà nước, nhưng thực chất quyền sở hữu ruộng đất nằm trong tay giai cấp phong kiến mà đứng đầu là nhà vua

Nông dân ở các nước đều phải chịu cảnh lao dịch nặng nề qua các hình thức tô thuế do giai cấp phong kiến đặt ra (tô tiền, tô hiện vật, tô lao dịch).

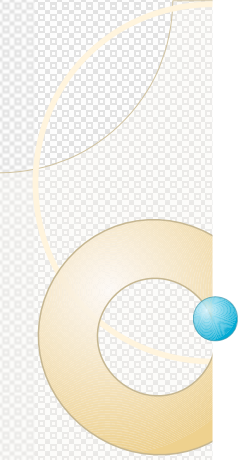


- Chức năng đàn áp sự chống đối của nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác.

◦ Để duy trì địa vị thống trị của mình, nhà nước phong kiến đều đàn áp dã man các cuộc khởi nghĩa của nông dân và nhân dân lao động bằng bạo lực quân sự.

Trong giai đoạn đầu của chế độ phong kiến (giai đoạn nhà nước phong kiến phân quyền cát cứ), các lãnh chúa có quân đội riêng thực hiện chức năng cảnh sát và xét xử.

Các lãnh chúa có quyền đánh đập, tra tấn nông dân trong lãnh địa của mình trong trường hợp họ chống đối. Trong trường hợp cần thiết, nhà nước phong kiến và các lãnh chúa cùng phối hợp, giúp đỡ lẫn nhau trong việc đàn áp sự phản kháng của nông dân.



Chuyển sang thời kỳ nhà nước phong kiến trung ương tập quyền bộ máy đàn áp của nhà nước phong kiến càng trở nên phát triển, chức năng này càng được nhà nước phong kiến thực hiện triệt để hơn, ví dụ các cuộc khởi nghĩa của nông dân như: khởi nghĩa Xắc xông ở Pháp, khởi nghĩa Sơn Thành, Hoàng Sào ở Trung Quốc, khởi nghĩa của Nguyễn Hữu Cầu ở Việt Nam đều bị nhà nước phong kiến ở các nước đó đàn áp dã man.

- Chức năng đàn áp tư tưởng.

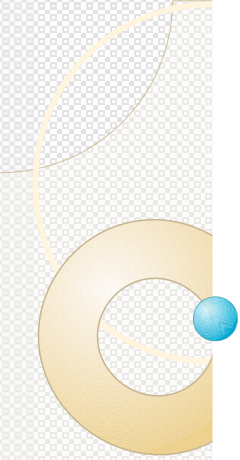
Các nhà nước phong kiến dù phương Đông hay phương Tây, nhìn chung đều sử dụng hệ tư tưởng tôn giáo và tổ chức tôn giáo phục vụ cho mục đích nô dịch tư tưởng.

1.2.2. Các chức năng đối ngoại của nhà nước phong kiến

- Chức năng tiến hành chiến tranh xâm lược.

Chiến tranh được nhà nước phong kiến sử dụng với tính chất là phương tiện phổ biến để giải quyết các mâu thuẫn, mở rộng lãnh thổ, tăng cường phạm vi ảnh hưởng của nhà nước mình ra bên ngoài.

Trong thời kỳ cát cứ, mỗi lãnh chúa phong kiến có quân đội riêng, có quyền tuyên chiến với các lãnh chúa phong kiến khác ở trong và ngoài nước (trừ tuyên chiến với vua hoặc quốc vương của mình). Khi vua hoặc quốc vương của mình tiến hành chiến tranh, lãnh chúa phong kiến có nghĩa vụ phải mang quân đến chi viện.



Tới thời kỳ nhà nước quân chủ trung ương tập quyền, chức năng này được các nhà nước phong kiến tiến hành thường xuyên hơn nhằm phục vụ cho lợi ích quốc gia, điều này dẫn đến tình trạng các nhà nước phong kiến thường xuyên ở trong tình trạng chiến tranh.



- Chức năng phòng thủ chống xâm lược.

Cùng với việc tiến hành chiến tranh xâm lược, các nhà nước phong kiến đều thực hiện các công việc liên quan đến bảo vệ đất nước như: xây dựng pháo đài, thành lũy, xây dựng quân đội thường trực... để phòng thủ đất nước.

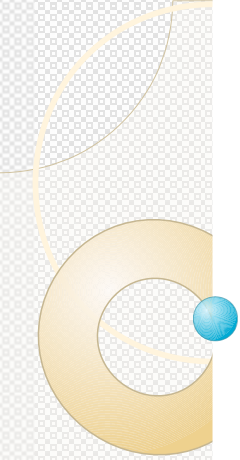
Để bảo vệ quyền, lợi ích của quốc gia, nhà nước phong kiến còn thực hiện nhiều hình thức và chính sách ngoại giao với các quốc gia láng giềng như chính sách thương mại, đối ngoại hoà bình...




1.3 Hình thức nhà nước phong kiến

*** Về hình thức chính thể:
quân chủ phân quyền cát cứ,
quân chủ trung ương tập
quyền, quân chủ đại diện
đẳng cấp và cộng hoà phong
kiến.**


**Trong hình thức nhà nước
quân chủ phân quyền cát cứ**



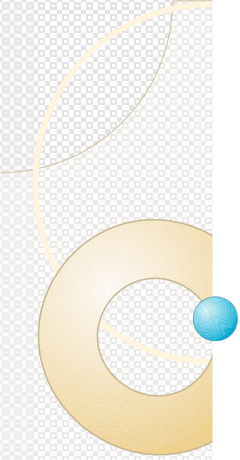
Ở hình thức này, bên cạnh vua hoặc quốc vương còn có cơ quan đại diện đẳng cấp, ví dụ như: Nghị viện ở Anh, Hội nghị quốc dân ở Nga, Hội nghị tam cấp ở Pháp. Cơ quan đại diện này có thẩm quyền hạn chế trong lĩnh vực thuế và tài chính.



Chính thể quân chủ trung ương tập quyền có đặc điểm là quyền lực nhà nước tập trung vào tay vua hoặc quốc vương. Vua nắm toàn quyền nhưng trong hoạt động điều hành vua dựa vào triều đình và bộ máy quan lại giúp việc từ trung ương xuống đến địa phương. Toàn bộ bộ máy



Hình thức **cộng hoà phong kiến** tồn tại ở một số thành phố châu Âu (Phơlôrenxơ của Italia, Nổpgôrôt và Pơcốp của Nga...) sau khi giành được sự tự quản bằng các con đường khác nhau như: bỏ tiền ra mua sự tự trị từ nhà nước phong kiến, đấu tranh vũ trang...Quyền



Về hình thức cấu trúc: chủ yếu là cấu trúc đơn nhất (tập trung, đơn nhất chia lẻ). Đôi lúc cũng có cấu trúc liên bang: cộng hòa liên bang Gugenôttốp ở phía nam nước Pháp thế kỷ XVI.


Chế độ chính trị: biện pháp chủ yếu là lừa dối và bạo lực. nhà nước phong kiến



2. Pháp luật phong kiến

2.1. Bản chất của pháp luật phong kiến

Về mặt bản chất giai cấp, pháp luật phong kiến thể hiện ý chí của giai cấp địa chủ, phong kiến, là phương tiện để bảo vệ trật tự xã hội phong kiến, trước hết là quan hệ sản xuất phong



**Về phương diện xã hội,
Trong những hoàn cảnh,
điều kiện lịch sử cụ thể pháp
luật phong kiến không chỉ
thể hiện ý chí của giai cấp
địa chủ phong kiến mà còn
phản ánh ý chí chung của
toàn xã hội.**

**Ví dụ: Trong bộ Quốc triều
hình luật của nhà Lê ngoài**



2.2. Những đặc điểm cơ bản của pháp luật phong kiến

- Pháp luật phong kiến là pháp luật đẳng cấp và đặc quyền

Pháp luật phong kiến công khai tuyên bố cho mỗi đẳng cấp có những đặc quyền riêng.

Quyền lợi cao nhất trong



- Pháp luật phong kiến mang tính dã man, tàn bạo.

Mục đích hình phạt của pháp luật phong kiến chủ yếu nhằm gây đau đớn về thể xác và tinh thần cho con người, làm nhục, hạ thấp danh dự, nhân phẩm của con người. Chính vì vậy, các hình phạt được quy định



- *Pháp luật phong kiến là pháp luật của kẻ mạnh.*

Pháp luật phong kiến hợp pháp hoá tính chất chuyên quyền và tùy tiện sử dụng bạo lực.

Ở giai đoạn đầu pháp luật phong kiến cho phép các lãnh chúa phong kiến có pháp luật của riêng lãnh địa



- Pháp luật phong kiến liên quan mật thiết tới tôn giáo và đạo đức phong kiến.

Ví dụ, ở các nước phương Tây, Toà án giáo hội can thiệp, xét xử cả những công việc không thuộc phạm vi tôn giáo. Ở phương Đông như Việt Nam trong các quy định của pháp luật có nhiều



2.3. Hình thức của pháp luật phong kiến

Hình thức phổ biến của pháp luật phong kiến là tập quán pháp.

Bên cạnh luật của nhà vua còn có luật, lệ riêng của lãnh chúa phong kiến.

Hình thức văn bản quy phạm pháp luật cũng phát